



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV
KHOA NGỮ VĂN NGÀ

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024-2025

CÁC MÔN HỌC KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

Ghi chú: - Xem lịch học các môn đại cương trên trang web phòng Quản lý đào tạo.

TT	Mã lớp học phần	Tên môn học	Tổng tiết	Sĩ số	Phòng	Thứ	Tiết	Bắt đầu	Kết thúc	Cán bộ giảng dạy
Khóa 2021										
1	2410NVN080L01	Đất nước học	30	20		4	6-9	30/10/2024	25/12/2024	TS. Trương Mạnh Hải
2	2410NVN080L02		30	13		7	1-5	02/11/2024	07/12/2024	
3	2410NVN012L01	Độc 4	30	26		2	1-5	28/10/2024	02/12/2024	TS. Liêu Thị Hồng Phúc
4	2410NVN012L02		30	28	B4-409	4	1-5	30/10/2024	11/12/2024	TS. Phan Ngọc Sơn
5	2410NVN087L01	Tiếng Nga du lịch 2	45	18	B4-307	3	1-5	27/08/2024	29/10/2024	TS. Liêu Thị Hồng Phúc
6	2410NVN087L02		45	25	B4-407	6	1-5	30/08/2024	25/10/2024	ThS. Bùi Thị Thúy Nga
7	2410NVN094L01	Tư pháp học	45	15	B4-307	2	1-5	26/08/2024	28/10/2024	TS. Nguyễn Vũ Hương Chi
8	2410NVN094L02		45	25	B4-409	4	1-5	28/08/2024	23/10/2024	
9	2410NVN043.1L01	Thực tập thực tế 2	75	35						ThS. Bùi Thị Thúy Nga, TS. Nguyễn Thị Kiều Vy
10	2410NVN050L01	Văn hoá Nga 2	30	25	P3-04	3	6-9	15/10/2024	03/12/2024	TS. Trương Mạnh Hải
11	2410NVN050L02		30	20	B4-309	5	6-9	17/10/2024	05/12/2024	
12	2410NVN051L01	Văn học Nga thế kỷ XIX	30	25	B4-207	2	1-5	26/08/2024	07/10/2024	ThS. Lê Thị Đức Hải
13	2410NVN051L02		30	16	B4-406	4	1-5	28/08/2024	02/10/2024	

Khóa 2022										
14	2410NVN005.1L01	Dịch Nga - Việt 1	45	24	B4-307	4	6-9	28/08/2024	13/11/2024	TS. Trương Mạnh Hải
15	2410NVN005.1L02		45	28	B4-308	6	6-9	30/08/2024	15/11/2024	
16	2410NVN011L01	Đọc 3	30	26		4	1-5	30/10/2024	11/12/2024	ThS. Bùi Thị Thúy Nga
17	2410NVN011L02		30	28	B4-408	6	1-5	01/11/2024	06/12/2024	
18	2410NVN025.1L01	Nói 3	45	22	B4-408	3	6-9	27/08/2024	29/10/2024	ThS. Bùi Thị Thúy Nga
19	2410NVN025.1L02		45	27	B4-407	4	1-5	28/08/2024	23/10/2024	
20	2410NVN018L01	Nghe 3	30	27	A-22	2	1-5	26/08/2024	07/10/2024	ThS. Nguyễn Trần Thanh Vi
21	2410NVN018L02		30	14	A-22	6	1-5	30/08/2024	04/10/2024	
22	2410NVN055L01	Viết 3	30	13		2	1-5	28/10/2024	02/12/2024	TS. Nguyễn Vũ Hương Chi
23	2410NVN055L02		30	28		3	1-5	29/10/2024	03/12/2024	ThS. Nguyễn Lê Ánh Phương
Khóa 2023										
24	2410NVN009.1L01	Đọc 1	45	27	P6-14	6	1-5	30/08/2024	25/10/2024	ThS. Lê Thị Đức Hải
25	2410NVN009.1L02		45	16	B4-308	7	1-5	31/08/2024	02/11/2024	TS. Nguyễn Thị Kiều Vy
26	2410NVN023.1L01	Nói 1	45	28		2	1-5	28/10/2024	23/12/2024	ThS. Lê Thị Đức Hải
27	2410NVN023.1L02		45	24		4	1-5	30/10/2024	08/01/2025	TS. Liêu Thị Hồng Phúc
28	2410NVN016.1L01	Nghe 1	45	28		3	1-5	29/10/2024	24/12/2024	ThS. Nguyễn Hà Thanh Ngân
29	2410NVN016.1L02		45	26		6	1-5	01/11/2024	27/12/2024	TS. Liêu Thị Hồng Phúc
30	2410NVN068.1L01	Ngữ pháp 2	45	38	C2-21	3	1-5	27/08/2024	29/10/2024	TS. Phan Ngọc Sơn
31	2410NVN068.1L02		45	36	C2-21	6	1-5	30/08/2024	25/10/2024	
32	2410NVN053.1L01	Viết 1	45	27	B4-406	3	6-9	27/08/2024	19/11/2024	ThS. Huỳnh Anh Khoa
33	2410NVN053.1L02		45	18	B4-309	4	6-9	28/08/2024	13/11/2024	
Khóa 2024										
34	2410NVN034.1L01	Thực hành tiếng tổng hợp 1	45	23	T2: B4-303	2,4,6	1-5	16/09/2024	04/10/2024	TS. Liêu Thị Hồng Phúc

					T4: B4-403 (từ ngày 02/10) T6: A-23					
35	2410NVN034.1L02	Thực hành tiếng tổng hợp 1	45	22	T2: B4-308 T4: B4-308 (từ ngày 02/10) T6: A-24	2,4,6	1-5			ThS. Huỳnh Anh Khoa
36	2410NVN034.1L03	Thực hành tiếng tổng hợp 1	45	24	P8-06	2,4,6	1-5			ThS. Nguyễn Hà Thanh Ngân
37	2410NVN035.1L01	Thực hành tiếng tổng hợp 2	45	24	T2: B4-303 T4: B4-407 T6: B4-403	2,4,6	1-5			ThS. Nguyễn Lê Ánh Phương
38	2410NVN035.1L02	Thực hành tiếng tổng hợp 2	45	23	T2: B4-308 T4: B4-305 T6: B4-304	2,4,6	1-5	14/10/2024	30/10/2024	TS. Nguyễn Thị Kiều Vy
39	2410NVN035.1L03	Thực hành tiếng tổng hợp 2	45	23	T2: P6-07 T4: P9-07 T6: B4-409	2,4,6	1-5			ThS. Huỳnh Anh Khoa

40	2410NVN036.1L01	Thực hành tiếng tổng hợp 3	45	25		2,4,6	1-5	11/11/2024		ThS. Nguyễn Trần Thanh Vi
41	2410NVN036.1L02	Thực hành tiếng tổng hợp 3	45	24		2,4,6	1-5			TS. Nguyễn Thị Kiều Vy
42	2410NVN036.1L03	Thực hành tiếng tổng hợp 3	45	24	P8-06	2,4,6	1-5			TS. Phan Ngọc Sơn (25t), ThS. Nguyễn Hà Thanh Ngân (20t)
43	2410NVN037.1L01	Thực hành tiếng tổng hợp 4	45	24		2,4,6	1-5	09/12/2024		ThS. Nguyễn Trần Thanh Vi
44	2410NVN037.1L02	Thực hành tiếng tổng hợp 4	45	26		2,4,6	1-5			ThS. Huỳnh Anh Khoa (25t), TS. Nguyễn Thị Kiều Vy (20t)
45	2410NVN037.1L03	Thực hành tiếng tổng hợp 4	45	24	P8-06	2,4,6				ThS. Nguyễn Hà Thanh Ngân

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Vũ Hương Chi

GIÁO VỤ

Nguyễn Hà Thanh Ngân